

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/03/2024

Về việc: *Tranh chấp xác định cha con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm
 - Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng
Ông Nguyễn Thế Anh
 - Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số 42/2024/TLST - HNGĐ ngày 16/02/2024 về việc “Tranh chấp xác định cha con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:25/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chính V, sinh năm 1949
Trú quán: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt).
- Bị đơn: Phan Thị N, sinh năm 1993
Trú quán: Thôn D, xã D, huyện D, Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Ngô Bá V1, sinh năm 1992.
Trú tại địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện D, Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Chính V trình bày về nội dung khởi kiện như sau:
Trong thời gian năm 2023 ông Nguyễn Chính V có nảy sinh quan hệ tình cảm với chị Phan Thị N, sinh năm 1993: Trú quán: Thôn D, xã D, huyện D, Nghệ An. Trong thời gian này do chồng chị N đang đi làm ăn xa do thiếu thốn tình cảm nên ông V chị N có nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau và đã mang thai, ngày 19/01/2024 chị N đã sinh được một cháu trai (theo Giấy chứng sinh số HN-006517; quyền số 65 ngày 21/01/2024 của Công ty TNHH B) dự kiến đặt tên (Ngô Minh Q) hiện chị N đang nuôi dưỡng. Nay để có trách nhiệm với chị N và đứa trẻ sinh ra phải được nuôi dưỡng và được khai sinh hợp pháp vậy tôi làm đơn này đề nghị Tòa án huyện D giải quyết xác định tôi (Nguyễn Chính V) và cháu bé chị N sinh ra dự kiến đặt tên (Ngô Minh Q) là cha con.

* Bị đơn chị Phan Thị N trình bày:

Tôi và anh **Ngô Bá V1** là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại **UBND xã D** vào ngày 26/12/2018. Sau khi kết hôn chúng tôi đã sinh được 01 con chung **Ngô Bá Đ**, sinh ngày 08/5/2019. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chồng chị **N** đi xuất khẩu lao động ở nước Nhật Bản trong một thời gian dài một mình chị **N** ở nhà nuôi con gặp khó khăn, hiện chị **N** và anh **V1** vẫn đang chung sống với nhau chưa ly hôn. Khoảng thời gian năm 2023 chị **N** có nảy sinh quan hệ tình cảm với ông **Nguyễn Chính V**, sinh năm 1949: Trú quán: **Xóm B, xã N, huyện N, Nghệ An** và đã mang thai, ngày 19/01/2024 tôi đã sinh được một cháu trai (theo Giấy chứng sinh số HN-006517; quyền số 65 ngày 21/01/2024 của **Công ty TNHH B**) dự kiến đặt tên (**Ngô Minh Q**) hiện đang nuôi dưỡng.

Nay ông **V** làm đơn này đề nghị Tòa án huyện Diễn Châu giải quyết xác định ông **V** và cháu bé do chị **N** sinh ra dự kiến đặt tên (**Ngô Minh Q**) là cha con chị **N** cũng thống nhất.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Ngô Bá V1** trình bày:*

Tôi và chị **Phan Thị N** là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại **UBND xã D** vào ngày 26/12/2018. Sau khi kết hôn chúng tôi đã sinh được 01 con chung **Ngô Bá Đ**, sinh ngày 08/5/2019. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi đi xuất khẩu lao động ở nước Nhật Bản trong một thời gian dài một mình vợ tôi ở nhà nuôi con gặp khó khăn. Khoảng thời gian năm 2023 chị **N** có nảy sinh quan hệ tình cảm với ông **Nguyễn Chính V**, sinh năm 1949: Trú quán: **xóm B, xã N, huyện N, Nghệ An** và có quan hệ ngoài luồng với ông **V** và đã mang thai ngày 19/01/2024 vợ chị **N** đã sinh được một cháu trai (theo Giấy chứng sinh số HN-006517; quyền số 65 ngày 21/01/2024 của **Công ty TNHH B**) dự kiến đặt tên (**Ngô Minh Q**) hiện đang nuôi dưỡng.

Nay ông **V** làm đơn này đề nghị Tòa án huyện Diễn Châu giải quyết xác định ông **V** và cháu bé do chị **N** sinh ra dự kiến đặt tên (**Ngô Minh Q**) là cha con anh **V1** cũng thống nhất vì đây không phải là con anh **V1**.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định ông **Nguyễn Chính V** với cháu bé do chị **Phan Thị N** sinh ra ngày 19 tháng 01 năm 2024 dự kiến đặt tên **Ngô Minh Q** là cha con.

Căn cứ điểm b, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông **Nguyễn Chính V** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn ông **Nguyễn Chính V** số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của 3 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về yêu cầu xác định cha con của ông Nguyễn Chính V đối với chị Phan Thị N, ông V khai nhận thời gian năm 2023 ông có nảy sinh quan hệ tình cảm với chị Phan Thị N, sinh năm 1993: Trú quán: Thôn D, xã D, huyện D, Nghệ An và đã mang thai, ngày 19 /01/2024 chị N đã sinh được một cháu trai (theo Giấy chứng sinh số HN-006517; quyền số 65 ngày 21/01/2024 của Công ty TNHH B) dự kiến đặt tên (Ngô Minh Q).

Chị Phan Thị N cũng thừa nhận mối quan hệ với ông Nguyễn Chính V trong thời gian chồng chị đi làm ăn xa, nên đã nảy sinh tình cảm với ông Nguyễn Chính V và đã mang thai, ngày 19 /01/2024 chị đã sinh được cháu trai tại Bệnh viện B dự kiến đặt tên (Ngô Minh Q).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Bá V1 cũng xác nhận:

Anh và chị Phan Thị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào ngày 26/12/2018. Sau khi kết hôn anh V1 và chị N đã sinh được 01 con chung đặt tên Ngô Bá Đ, sinh ngày 08/5/2019. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh V1 đi xuất khẩu lao động ở nước Nhật Bản trong một thời gian dài một mình chị N ở nhà nuôi con gặp khó khăn. Khoảng thời gian năm 2023 chị N có nảy sinh quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Chính V và đã mang thai ngày 19 /01/2024 chị N đã sinh được một cháu trai (theo Giấy chứng sinh số HN-006517; quyền số 65 ngày 21/01/2024 của Công ty TNHH B) dự kiến đặt tên (Ngô Minh Q) hiện đang nuôi dưỡng. Nay ông V làm đơn này đề nghị Tòa án huyện Diễn Châu giải quyết xác định ông V và cháu bé do chị N sinh ra là cha con anh V1 cũng thống nhất vì đây không phải là con anh V1.

Kết luận giám định số 3860.VCJ/24/ADN ngày 06/02/2024 của Công ty cổ phần C (Quận T Hà Nội) kết luận: Ông Nguyễn Chính V có quan hệ huyết thống Bố - con với người có tên dự kiến Ngô Minh Q, độ tin cậy >99.99%. Do vậy, ông V là cha đẻ của cháu bé dự kiến đặt tên Ngô Minh Q do chị Phan Thị N sinh ra là có cơ sở.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm b, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Chính V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Chính V số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Xác định ông **Nguyễn Chính V**, sinh năm 1949: Trú quán: **Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** là cha đẻ của cháu (Dự kiến đặt tên **Ngô Minh Q**) do chị **Phan Thị N** sinh ra ngày 19 tháng 01 năm 2024 (theo Giấy chứng sinh số HN-006517; quyền số 65 ngày 21/01/2024 của **Công ty TNHH B**).

2. Về án phí: Ông **Nguyễn Chính V** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn ông **Nguyễn Chính V** số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai nộp tiền số 001123 ngày 16 tháng 02 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Kỳ, UBND xã Nghi Yên.
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thế A

Nguyễn đình"Đình Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Tháp
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

